

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y D Ksor**; sinh ngày 03/4/2006, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn D2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Sp Kpă và bà H B Ksor; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 26/2023/QĐ-TA, đến ngày 08/6/2024 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K – có mặt.

2. Họ và tên: **Y S Ksor**; sinh ngày 28/7/2005, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn D2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Bl Mlô và bà H K Ksor; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12

tháng, theo Quyết định số 19/2023/QĐ-TA, đến ngày 29/4/2024 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K – có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Y S Ksor: Bà H M Mlô – là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số A đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Y Dm Niê, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Buôn M2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Y Đ Ksor.

Địa chỉ: Buôn D2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Bà H B Ksor.

Địa chỉ: Buôn D2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- H K Ksor.

Địa chỉ: Buôn D2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn Hn.

Địa chỉ: Buôn M3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Y Mg Niê – Đội phó đội công tác số 253.

Địa chỉ: Buôn E, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2024, Y D Ksor rủ Y S Ksor đi cắt trộm trái sầu riêng của người dân bán lấy tiền tiêu xài thì Y S đồng ý. Y D điều khiển xe mô tô biển số 47AB-022.76 chở Y S, trên đường đi Y D đã mua 02 con dao Thái Lan, sau đó Y S đã nhặt được 02 bao xác rắn ở bên đường để đựng quả sầu riêng. Khi đến rẫy sầu riêng của ông Y Dm Niê, tại buôn M3, xã C, huyện K. Thấy không có người trong coi, nên Y D và Y S đã đi vào cắt trộm 22 trái sầu riêng, loại Đô Na bỏ vào 02 bao tải. Khi Y D và Y S đang chở quả sầu riêng trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ: 22 trái sầu riêng, có tổng khối lượng 69,5kg. Đến ngày 30/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 22 quả sầu riêng cho Y Dm Niê là chủ sở hữu hợp pháp

- 01 xe mô tô biển số 47AB-022.76 hiệu DAELIMI màu trắng, số máy VZS139FMB048195; số khung RL1DCB4L1AA048195, đã trả lại cho anh Y Đ Ksor là chủ sở hữu hợp pháp

- 02 bao tải, bao thứ nhất có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: NPK 2-5-5 Vina Thái, kích thước 92 cm x 58 cm; bao thứ hai có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: Phân chuyên dùng đầu trâu mùa khô, niên vụ 2020-2021, kích thước 93 cm x 56 cm;

- 02 con dao Thái Lan, có đặc điểm chiều dài 21cm, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, bề rộng lưỡi dao là 1,9cm.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024, của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 22 trái sầu riêng, loại Đô Na, có tổng khối lượng 69,5kg, tại thời điểm ngày 27/8/2024 giá trị là 4.031.000 đồng

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 39/QĐ-VKS ngày 17/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Y D Ksor và Y S Ksor về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Y D Ksor và Y S Ksor phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y D Ksor từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y S Ksor từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 22 trái sầu riêng, có tổng khối lượng 69,5 kg cho ông Y Dm Niê là chủ sở hữu hợp pháp

- Chấp nhận việc trả lại 01 xe mô tô biển số 47AB-022.76 hiệu DAELIMI, màu trắng cho anh Y Đ Ksor là chủ sở hữu hợp pháp

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải, bao thứ nhất có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: NPK 2-5-5 Vina Thái, kích thước 92 cm x 58 cm; bao thứ hai có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: Phân chuyên dùng đầu trâu mùa khô, niên vụ 2020-2021, kích thước 93 cm x 56 cm;

- Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao Thái Lan, có đặc điểm chiều dài 21cm, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, bề rộng lưỡi dao là 1,9 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, trong đó bà H B Ksor là mẹ bị cáo Y D đã bồi thường cho ông Y Dm số tiền 2.000.000 đồng, bà H K Ksor là mẹ bị cáo Y S Ksor bồi thường cho ông Y Dm Niê 1.500.000 đồng, ông Y Dm Ksor, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H B Ksor, bà H K Ksor, Y Đ Ksor không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Y S phát biểu quan điểm bào chữa: Bị cáo Y S Ksor bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không phải người khởi xướng, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc hộ nghèo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí.

Bị cáo Y S Ksor đồng ý quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì khác.

Bị cáo Y D Ksor, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ân hận và xin Thẩm phán chủ tọa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với anh Y Đ cho bị cáo Y D mượn chiếc xe mô tô biển số 47AB-022.76 nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với anh Y Đ là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp các biên bản xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2024, Y D Ksor đã rủ Y S Ksor cùng đi trộm cắp, đã có hành vi lén lút cắt trộm 22 quả sầu riêng, của ông Y Dm Niê có tổng giá trị là 4.031.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công từ trước nhưng các bị cáo đều có ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần đánh giá, phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra.

Bị cáo Y D đóng vai trò là người khởi xướng, rủ bị cáo Y S cùng thực hiện hành vi phạm tội, mua dao để cắt trộm trái sầu riêng nên bị cáo có vai trò, tính chất mức độ phạm tội cao hơn so với bị cáo Y S nên cần áp dụng hình phạt cao hơn so với bị cáo S là phù hợp. Đối với bị cáo Y S, khi được Y D rủ đi trộm cắp đã đồng ý, nhất bao ở dọc đường, tích cực thực hiện hành vi trộm cắp nhưng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấp hơn nên cần áp dụng hình phạt thấp hơn so với bị cáo Y D là phù hợp.

[4] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội thuộc trường gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo là phù hợp, quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Y S về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo Y S là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính răn đe và tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Y S là có căn cứ, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Y D là có phần nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không giải quyết là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 22 trái sầu riêng, có tổng khối lượng 69,5 kg cho ông Y Dm Niê, trả lại 01 xe mô tô biển số 47AB-022.76 hiệu DAELIMI, màu trắng cho anh Y Đ Ksor là phù hợp.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bao tải, bao thứ nhất có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: NPK 2-5-5 Vina Thái, kích thước 92 cm x 58 cm; bao thứ hai có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: Phân chuyên dùng đầu trâu mùa khô, niên vụ 2020-2021, kích thước 93 cm x 56 cm;

- Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao Thái Lan, có chiều dài 21cm, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, bề rộng lưỡi dao là 1,9 cm.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y D Ksor phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Bị cáo Y S Ksor thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Về vấn đề khác: Đối với anh Y Đ đã cho bị cáo Y D mượn xe mô tô biển số 47AB-022.76 nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với anh Y Đ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Y D Ksor, Y S Ksor phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

- Xử phạt bị cáo Y D Ksor 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Y S Ksor 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/8/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Y Dm Niê, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 22 trái sầu riêng, có tổng khối lượng 69,5 kg cho ông Y Dm Niê.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47AB-022.76 hiệu DAELIMI, màu trắng cho anh Y Đ Ksor.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bao tải, bao thứ nhất có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: NPK 2-5-5 Vina Thái, kích thước 92 cm x 58 cm; bao thứ hai có đặc điểm trên bao bì ghi dòng chữ: Phân chuyên dùng đầu trâu mùa khô, niên vụ 2020-2021, kích thước 93 cm x 56 cm;

- Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao Thái Lan, có đặc điểm chiều dài 21cm, cán làm bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, bề rộng lưỡi dao là 1,9 cm (*Các vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Y D Ksor phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Y S Ksor được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần quyết định của bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THA hình sự huyện K;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân